

Số: 384/2025/QĐST-VHNGĐ

Hà Đông, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 318/TLST-VHNGĐ ngày 06/05/2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: chị Vũ Thị Vân A, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989; nơi thường trú và chỗ ở: CH A0610, HH2A đô thị mới D, phường Y N, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: chị Vũ Thị Vân A và anh Nguyễn Văn B kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Mùong Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vào năm 2016 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. A chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc chị Vũ Thị Vân A và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn A Vũ, sinh ngày 11/8/2016 và cháu Nguyễn Minh Đạt, sinh ngày 13/10/2021. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận chị Vân A sẽ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

A B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: anh chị đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: chị Vũ Thị Vân A và anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 21/05/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Vân A và anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: anh chị thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn A Vũ, sinh ngày 11/8/2016 và cháu Nguyễn Minh Đạt, sinh ngày 13/10/2021 cho chị Vũ Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thỏa thuận thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

A B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Vân A và anh B xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Thị Vân A và anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 0045235 và 0045236 ngày 06/05/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đào Duy Vương